ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30 /2021/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 21 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản lợ, mặn tại Quảng Ninh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1973/TTr-SNNPTNT ngày 17/5/2021 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số 94/BC-STP ngày 19 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung lộ trình thực hiện tại điểm b Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản mặn, lợ tại Quảng Ninh (QCĐP 08:2020QN), cụ thể như sau:

"b) Kể từ ngày 01/01/2022: Các cơ sở nuôi trồng thủy sản lợ, mặn đang sử dụng vật liệu làm phao nổi hiện có tại thời điểm quy định này có hiệu lực thi hành phải thực hiện xong việc chuyển đổi và sử dụng vật liệu làm phao nổi phù hợp đáp ứng yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản lợ, mặn tại Quảng Ninh (QCĐP 08:2020/QN)".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2021

Các nội dung khác giữ nguyên và thực hiện theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản lợ, mặn tại Quảng Ninh *(QCĐP 08:2020/QN)*.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Nông nghiệp &PTNT; KHCN ; Tài nguyên &MT; Tư pháp (b/c);
- TT TU, TTHĐND tỉnh (b/c) ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h) ;
- TT Truyền thông tỉnh (tuyên truyền);
- TT Thông tin ;
- V0,V1, NLN3, MT;
- Lưu : VT, NLN1 (10b), QĐ 81.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Bùi Văn Khắng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31/2020/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản lợ, mặn tại Quảng Ninh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3668/TTr-SNNPTNT ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số 214/BC-STP ngày 24 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản mặn, lợ tại Quảng Ninh: QCĐP 08: 2020/QN: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản mặn, lợ tại Quảng Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và lộ trình thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Lộ trình thực hiện:

a) Kể từ ngày Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản lợ, mặn tại Quảng Ninh có hiệu lực: Các cơ sở nuôi trồng thủy sản lợ, mặn thực hiện đầu tư mới phải đáp ứng yêu cầu theo Quy chuẩn.

b) Kể từ ngày 01/01/2023: Các cơ sở nuôi trồng thủy sản lợ, mặn đang sử dụng vật liệu làm phao nổi hiện có tại thời điểm quy định này có hiệu lực thi hành phải thực hiện việc chuyển đổi toàn bộ vật liệu không phù hợp để đáp ứng yêu cầu Quy chuẩn này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp &PTNT;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường ;
- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Như điều 3 (t/h) ;
- TT Truyền thông tỉnh (để tuyên truyền);
-TT Thông tin ;
- V0, V2, MT;
- Lưu : VT, NLN1 (15b-QD 198);

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

UBND Tỉnh Quảng Ninh
04/09/2020 14:23:26

Đặng Huy Hậu

Ký bởi UBND Tỉnh Quảng Ninh. Thời gian ký: 04/09/2020 14:24:05

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCĐP 08: 2020/QN

QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ VẬT LIỆU SỬ DỤNG LÀM PHAO NỔI TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN LỢ, MẶN TẠI QUẢNG NINH

Local technical regulation on buoyant materials in aquaculture for brackish and salt water in Quang Ninh province

QUẢNG NINH - 2020

Lời nói đầu

QCĐP 08:2020/QN do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản lợ mặn tại Quảng Ninh biên soạn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành theo Quyết định số 31/2020 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ VẬT LIỆU SỬ DỤNG LÀM PHAO NỔI TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN LỢ, MẶN TẠI QUẢNG NINH

Local technical regulation on buoyant materials in aquaculture for brackish and salt water in Quang Ninh province

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định những điều kiện đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường của phao nổi, vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản mặn, lợ tại Quảng Ninh.

1.2. Đối tượng áp dụng

1.2.1. Các cơ sở nuôi trồng thủy sản lợ, mặn bằng lồng bè, giàn bè có sử dụng phao nổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

1.2.2. Các cơ sở sản xuất, nhập khẩu phao nổi, vật liệu làm phao nổi trong nước, nhập khẩu từ nước ngoài để phục vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

1.3 Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Phao nổi, vật liệu làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản: Là những dạng sản phẩm dùng để nâng toàn bộ công trình nuôi, vật tư, trang thiết bị, vật nuôi nổi trên mặt nước.

- Cơ sở nuôi lồng bè, giàn bè là nơi diễn ra hoạt động nuôi trồng thủy sản bằng lồng bè, giàn bè do cá nhân hoặc tổ chức làm chủ.

- Nuôi trồng thủy sản lợ, mặn: là hình thức nuôi các đối tượng thủy sản trên vùng nước lợ, vùng biển

- Độ bền uốn (Flexural Strength): Ứng suất uốn mà mẫu thử chịu được tại tải trọng tối đa đối với các kiểu phá hủy được chấp nhận

- Độ bền nén (Compressive Strength): Ứng suất nén tối đa chịu được bởi mẫu thử.

- Độ bền kéo (Tensile Strength): Ứng suất lớn nhất mà mẫu thử chịu được trong phép thử kéo

- Độ bền va đập (Impact Strength): Ứng suất lớn nhất mà mẫu thử chịu được trong phép thử va đập.

1.4. Tài liệu viện dẫn

- Điều 38 của Luật thuỷ sản năm 2017 - Điều kiện nuôi trồng thuỷ sản

- Điều 34, 35, 36, 37, 38 của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản

2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

2.1. Chỉ tiêu về đặc tính của các loại phao nổi, vật liệu làm phao nổi

Bảng 1. Quy định về đặc tính của phao nổi, vật liệu làm phao nổi (Điều kiện thử nghiệm tại 23°C)

Tính chất	Giá trị
Tỷ trọng (kg/m^3)	< 1020
Độ bền kéo tại điểm đàn hồi, MPa	≥ 2,69
Độ bền kéo tại điểm tới hạn, MPa	≥ 7,6
Độ bền va đập Charpy, kJ/m^2	≥ 2
Độ bền nén tại điểm đàn hồi, MPa	≥ 4,0
Độ bền uốn tại điểm đàn hồi, MPa	≥ 13,8
Hấp thụ nước (%/24h)	≤ 0,01
Độ bền thời tiết	Tổng năng lượng mặt trời ≥ 3,5GJ/m^2 (tương ứng với việc phơi hàng năm dưới ánh nắng mặt trời gần vĩ tuyến 50 độ).
Thời gan sử dụng	≥ 10 năm

Ghi chú: các tiêu chí về độ bền của phao nổi, vật liệu làm phao nổi được tổng hợp trên cơ sở độ bền của nhựa HDPE theo Hướng dẫn của FAO, 2015 về Vận hành nuôi trồng thủy sản đối với các lồng nhựa HDPE

2.2. Gia cố làm tăng độ bền của phao nổi

Các phao nổi phải thường xuyên được kiểm tra, gia cố, chằng buộc chắc chắn vào lồng bè, giàn bè đảm bảo an toàn khi gió bão. Khi bơm các vật liệu có tỷ trọng nhẹ vào phao nổi để tăng độ nổi của phao, phải chú ý đến các van, mối ghép nối, đảm bảo phao không bị căng, nở, vỡ, làm tràn các vật liệu được bơm ra ngoài vùng biển.

2.3. Ghi chép thông tin phao nổi, vật liệu làm phao nổi

Các cơ sở nuôi trồng thủy sản phải ghi chép các thông tin liên quan đến hệ thống phao nổi cho lồng bè, giàn bè trong bảng kê khai thông tin phao nổi, vật liệu làm phao nổi (phụ lục). Đây là căn cứ quan trọng để xác định thời gian sử dụng của phao nổi. Trường hợp phao nổi đang sử dụng nhưng được gia cố cần phải ghi rõ

trong bảng kê khai. Các cơ quan kiểm tra căn cứ vào thời gian sử dụng của phao nổi, vật liệu làm phao nổi ghi trong bảng kê khai, kết quả kiểm tra thực tế tại thực địa và khuyến cáo của nhà sản xuất đối với từng loại phao nổi để quyết định việc thay thế phao nổi ở các cơ sở nuôi trồng thủy sản.

2.4. Quy định về lấy mẫu, phương pháp thử, phương pháp đánh giá

- Xác định tỷ trọng theo TCVN 6039-1:2008 (ISO 1183-1 : 2004) về Chất dẻo - Xác định khối lượng riêng của chất dẻo không xốp - Phần 1: Phương pháp ngâm, phương pháp Picnomet lỏng và phương pháp chuẩn độ.

- Xác định độ bền nén theo TCVN 10593: 2014 - Composite chất dẻo gia cường sợi – xác định tính chất nén trong mặt phẳng

- Xác định độ bền uốn theo TCVN 10592:2014 - Composite chất dẻo gia cường sợi – xác định tính chất uốn

- Xác định độ bền kéo theo TCVN 4501-1:2014 (ISO-527-1:2012; ISO - 527 – 2:2012) về Nhựa - Xác định độ bền kéo

- Xác định độ bền va đập theo ISO 179-1:2010 (E) – Plastic – Determination of Charpy impact properties – Part 1: Non–instrument impacted test (Nhựa - Xác định các tính chất va đập Charpy - Phần 1: Thử nghiệm va đập không sử dụng thiết bị)

- Xác định độ hấp thụ nước theo TCVN 10521:2014 (ISO 62:2008) về Chất dẻo - Xác định độ hấp thụ nước.

- Thử nghiệm bức xạ mặt trời theo ISO 16871 - Hệ thống ống nhựa và ống dẫn- Ống nhựa và phụ kiện - Phương pháp tiếp xúc với thời tiết trực tiếp (tự nhiên) hoặc TCVN 7699-2-5:2011 (IEC 60068-2-5 : 2010) về Thử nghiệm môi trường - Phần 2-5: Các thử nghiệm - Thử nghiệm Sa: Mô phỏng bức xạ mặt trời ở mức mặt đất và hướng dẫn thử nghiệm bức xạ mặt trời

- Xác định thời gian sử dụng: dựa trên ghi chép, kê khai về phao nổi, vật liệu nổi theo mẫu ở Phụ lục

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

3.1. Công bố hợp quy

Phao nổi, vật liệu làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản mặn, lợ tại Quảng Ninh phải được công bố phù hợp quy chuẩn này.

3.1.1. Biện pháp công bố hợp quy

Các tổ chức, cá nhân ở mục 1.2.2 công bố hợp quy theo biện pháp: Kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân.

3.1.2. Trình tự công bố hợp quy

Trình tự công bố hợp quy và hồ sơ công bố hợp quy theo quy định tại khoản 3, 4 điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3.2. Đánh giá sự phù hợp

3.2.1. Phương thức đánh giá sự phù hợp

Các tổ chức, cá nhân ở mục 1.2.2 đánh giá sự phù hợp theo phương thức:

3.2.1.1.Đối với sản phẩm sản xuất trong nước: Thực hiện theo phương thức 1 (Thử nghiệm mẫu điển hình).

3.2.1.2. Đối với sản phẩm nhập khẩu: Thực hiện theo phương thức 7 (Thử nghiệm đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa).

3.2.2. Trình tự đánh giá sự phù hợp

Nội dung, trình tự và nguyên tắc đánh giá sự phù hợp theo quy định tại phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật.

3.3. Quy định về thu gom, xử lý vật liệu từ phao nổi đã sử dụng

Các phao nổi bị hỏng nát, hết thời hạn sử dụng, cơ sở nuôi trồng thủy sản phải thu gom các vật liệu này chuyển về đất liền xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (thực hiện theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2109 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường). Không được để các vật liệu này trôi nổi gây cản trở giao thông thủy, ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

4.1. Tổ chức, cá nhân nêu tại mục 1.2.1 có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chuẩn này nhằm đảm bảo an toàn cho việc nuôi lồng bè, giàn bè và bảo vệ cảnh quan môi trường vùng biển ven bờ tỉnh Quảng Ninh. Các cơ sở nuôi lồng bè, giàn bè chịu sự thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chính quyền địa phương cấp huyện, xã về việc tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

4.2. Các tổ chức, cá nhân nêu tại mục 1.2.2 phải thực hiện công bố phù hợp Quy chuẩn này. Hồ sơ công bố hợp quy được gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân theo quy định.

5.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, triển khai và thực hiện Quy chuẩn này.

5.2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý tại từng thời điểm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn này cho phù hợp với thực tế.

5.3. Trong trường hợp các quy định tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới.

6. PHỤ LỤC: Bảng kê khai thông tin phao nổi, vật liệu sử dụng làm phao nổi

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ASAHI/AMERICA, 2019. Polyethylene Physical Properties
2. Carl Heywood Hobbs, 2012. The Beach Book : Science of the Shore. Columbia University Press, New York- 195 pages
3. Công ty nhựa Bình Minh, 2019. Ống và phụ tùng ống nhựa HDPE – ISO 4427:2007
4. EPS Industtry Allanace , 2016. Expanded Polystyrene (EPS) Geofoam Applications & Technical Data, EPS Industry Alliance, Crofton.
5. FAO, 2015. Aquaculture operations in floating HDPE cages - A field handbook
6. Gavatec A/S, 2019. PE 100 Material properties.
7. International Polymer Solutions Inc, 2019. Typical properties of polyethylene
8. Marley Pipe Systems, 2010. HDPE Physical Properties
9. Material Property Data, 2019a. Overview of materials for High Density Polyethylene (HDPE), Extruded.
10. Material Property Data, 2019b. Overview of materials for High Density Polyethylene (HDPE), Injection Molded.
11. TCVN 7305-1:2008. Hệ thống ống nhựa – ống polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước – Phần 1: Quy định chung
12. TCVN 9569:2013. Chất dẻo – tấm đùn Polyetylen (HDPE) – yêu cầu và phương pháp thử.

PHỤ LỤC. KÊ KHAI THÔNG TIN PHAO NỔI, VẬT LIỆU LÀM PHAO NỔI

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chủ cơ sở nuôi lồng bè, giàn bè:
2. Địa điểm nuôi:

3. Mã số lồng bè, giàn bè (nếu có):
4. Hình thức, quy mô nuôi:
5. Thời gian xây dựng lồng bè, giàn bè:

II. CÁC THÔNG TIN VỀ PHAO NỔI, VẬT LIỆU LÀM PHAO NỔI

STT	Đặc điểm phao nổi	Thông tin
1	Chủng loại vật liệu	
2	Loại hình (lồng bè hay giàn bè)	
3	Kích thước phao	
4	Thời gian lắp đặt	
5	Đơn vị cung cấp	
1	Chủng loại vật liệu	
2	Loại hình (lồng bè hay giàn bè)	
3	Kích thước phao	
4	Thời gian lắp đặt	
5	Đơn vị cung cấp	
1	Chủng loại vật liệu	
2	Loại hình (lồng bè hay giàn bè)	
3	Kích thước phao	
4	Thời gian lắp đặt	
5	Đơn vị cung cấp	

Quảng Ninh, ngày . . tháng năm

Đại diện cơ sở nuôi lồng bè/giàn bè

(Ký, ghi rõ họ tên)